

Số: /KH-GD&ĐT

Dương Kinh, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số và Thống kê giáo dục năm học 2023-2024

Căn cứ Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 21/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 09/02/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về Truyền thông chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 07/3/2023 của Ủy ban nhân dân quận về Chuyển đổi số quận Dương Kinh năm 2023; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 28/7/2022 của Ủy ban nhân dân quận về Phát động phong trào thi đua thực hiện chương trình chuyển đổi số quận Dương Kinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Công văn số 2518/SGDDĐT-VP ngày 15/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục (TKGD) năm học 2023-2024;

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Dương Kinh xây dựng Kế hoạch chỉ đạo các trường/nhóm lớp Mầm non (công lập, ngoài công lập), các trường Tiểu học, các trường THCS và trường TH-THCS Tân Thành (sau đây gọi chung là các trường) triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và TKGD năm học 2023-2024; cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm giúp các cơ quan, tổ chức, các nhà quản lý giáo dục, cán bộ, giáo viên trên địa bàn quận thuộc phạm vi quản lý nhận thức rõ hơn, thúc đẩy mạnh hơn quá trình thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; để thực hiện thành công chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, cần hiểu rõ chuyển đổi số là gì, tại sao phải chuyển đổi số, thực hiện chuyển đổi số như thế nào và sự khác nhau giữa Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số là gì, chuyển đổi số trong giáo dục là gì.

- Góp phần thực hiện thành công “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ: “*Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công*

nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa. 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh, sinh viên học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học”.

2. Yêu cầu

- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận phải nắm vững hai nội dung chính cần tập trung trong việc chuyển đổi số, đó là: ***Chuyển đổi số trong quản lý và chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá.***

- Kịp thời khắc phục những hạn chế về nhận thức và tư duy của các nhà trường về chuyển đổi số; việc tiếp cận CNTT của một số thầy cô cán bộ quản lý đã lớn tuổi, sự thận trọng trong việc đổi mới của bộ phận không nhỏ đội ngũ giáo viên trẻ mới ra trường; khắc phục sự nhầm lẫn, cho rằng ứng dụng CNTT là chuyển đổi số.

- Cần có kế hoạch, chiến lược chuyển đổi số, nắm vững được quy trình, mô hình, cách thức chuyển đổi số.

- Khắc phục tình trạng giáo viên còn hạn chế về kiến thức tin học phổ thông, kỹ năng sử dụng các phần mềm, tâm lý ngại đổi mới.

- Đầu tư đầy đủ về cơ sở vật chất, hạ tầng mạng, trang thiết bị (như máy tính, camera, máy in, máy quét), đường truyền, dịch vụ internet ... đảm bảo hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu cho chuyển đổi số.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung

- Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo trọng tâm về CNTT, CDS và TKGD; thống nhất trong nhận thức đầy đủ, toàn diện về chủ trương CDS của Trung ương, của Thành phố và toàn ngành Giáo dục; tập trung xây dựng và hoàn thiện các nền tảng, tiếp tục khơi gợi sự sáng tạo đột phá để ứng dụng CNTT và CDS mạnh mẽ trong mọi hoạt động của ngành.

- Triển khai phần mềm quản trị trong các cơ sở giáo dục trên nền tảng cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành; mở rộng hoàn thiện CSDL ngành, triển khai các hệ thống thông tin quản lý ngành GDĐT, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu giữa các các đơn vị, cơ quan trong ngành giáo dục; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa ngành giáo dục với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của thành phố phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo.

- Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục.

- Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong giáo dục và đào tạo.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra và đánh giá

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh, phụ huynh học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

b) Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ GDĐT trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c) Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những nơi có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện (cần có kế hoạch và xác định các bước thực hiện từ triển khai thí điểm đến triển khai nhân rộng một cách phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả).

d) Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

đ) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022) phục vụ dạy môn Tin học: tối đa 02 đến 03 học sinh học chung một máy tính ở cấp Tiểu học; tối đa 02 học sinh học chung một máy tính ở cấp THCS; chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học; xây dựng phòng Studio (ở những trường có nhu cầu và điều kiện) phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

e) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

2.2. Chuyển đổi số trong quản lý, quản trị trường học

a) Đảm bảo 100% cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông sử dụng các nghiệp vụ quản lý trường học (quản lý học tập, quản lý giảng dạy, quản lý sổ điểm, học bạ điện tử, ...) và báo cáo trên Hệ thống CSDL ngành <http://csdl.haiphong.edu.vn> từ năm học 2023-2024.

b) Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm, học bạ, hồ sơ chuyên môn, áp dụng chữ ký số trong quản lý sổ điểm, học bạ và hồ sơ chuyên môn; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở

giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

c) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và CSDL số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý và giáo viên.

d) Triển khai mở rộng, thực hiện ký số văn bản trên hệ thống quản lý hành chính điện tử (HPNET-eOffice), liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ sở giáo dục với các cơ quan quản lý giáo dục và cơ quan quản lý ở địa phương.

e) Triển khai nâng cấp Cổng thông tin điện tử đối với các cấp Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

2.3. Xây dựng hoàn thiện CSDL ngành và công tác TKGD

a) Tổ chức cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm CSDL ngành giáo dục tại địa chỉ <http://csdl.haiphong.edu.vn>, đảm bảo thông tin trên CSDL ngành đáp ứng tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”.

b) Đảm bảo 100% thông tin định danh cá nhân của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được cập nhật đầy đủ, chính xác và xác thực định danh với CSDL quốc gia về dân cư (CSDLQGvDC).

c) Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo TKGD định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

2.4. Triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt

a) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, tập trung một số dịch vụ công trực tuyến thường xuyên phát sinh trong thực tế như:

- Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia;
- Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia;
- Dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp (mầm non, lớp 1, lớp 6);
- Dịch vụ cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc;
- Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ;
- Dịch vụ công chuyên trường đối với học sinh Trung học;
- Các dịch vụ công thuộc phạm vi, chức năng của ngành mà người dân, tổ chức thường xuyên có nhu cầu thực hiện.

b) Đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục trong toàn quận thực hiện thanh toán các loại phí bằng phương thức không dùng tiền mặt từ năm học 2023-2024. Trong đó cần lưu ý:

- Triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo đa dạng hóa các kênh thanh toán để phụ huynh học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn, thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu khác; trong đó có kênh thanh toán miễn phí giao dịch nhằm khuyến khích phụ huynh, học sinh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Việc phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng: Ưu tiên các ngân hàng, tổ chức tín dụng có chính sách hỗ trợ tốt với các cơ sở giáo dục và phụ huynh, học sinh như: tài trợ chi phí khởi tạo, phí duy trì hàng năm phần mềm quản lý các khoản thu và các chính sách hỗ trợ khác.

2.5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ CDS

a) Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và CDS cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong nhà trường.

b) Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, CDS và làm công tác thống kê trong ngành giáo dục ở tất cả các cấp học.

2.6. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT, CDS trong Giáo dục và Đào tạo

a) Có kế hoạch rà soát, bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CDS, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang mạng internet tới các cơ sở giáo dục.

b) Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

3. Một số giải pháp cơ bản

3.1. Kiện toàn tổ chức, bộ phận phụ trách CNTT, CDS, công tác TKGD và nâng cao chất lượng nguồn lực:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo quận cử 01 đ/c chuyên viên (đ/c Đào Văn Sỹ) làm cán bộ đầu mối để theo dõi việc triển khai thực nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác TKGD các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận thuộc phạm vi quản lý; tham mưu lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra việc thực hiện công tác ứng dụng CNTT, CDS, TKGD của các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận; báo cáo kết quả thực hiện công tác ứng dụng CNTT, CDS ngành giáo dục quận về Sở Giáo dục-Đào tạo và Ủy ban nhân dân quận.

- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận (thuộc phạm vi quản lý) phân công 01 CBQL nhà trường phụ trách và 01 cán bộ có kỹ năng tốt về CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục.

- Tích cực tham mưu với Quận uỷ, HĐND, UBND quận Dương Kinh; quan tâm đầu tư về CSVC, trang thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong dạy học và thực hiện nhiệm vụ CDS trong giáo dục và đào tạo.

- Thường xuyên chỉ đạo nghiêm túc triển khai công tác ứng dụng CNTT trong quản lý, quản trị nhà trường, trong giảng dạy, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và thống kê giáo dục.

- Tăng cường nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm trong việc ứng dụng CNTT trong quản lý, quản trị nhà trường, trong giảng dạy, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và thống kê giáo dục; đảm bảo an toàn thông tin, chính xác, kịp thời, an ninh an toàn dữ liệu và toàn vẹn Hệ thống CSDL ngành.

- Triển khai tập huấn giáo viên bằng hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên.

3.2. Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

3.3. Tăng cường công tác thể chế:

Các đơn vị rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định của ngành, pháp luật của nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.

3.4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, CDS giáo dục:

a) Bố trí nguồn kinh phí hợp lý từ ngân sách hàng năm của đơn vị đầu tư cho hoạt động bảo trì, nâng cấp ứng dụng và phát triển CNTT; đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của Hệ thống CSDL giáo dục.

3.5. Tập trung xây dựng và khai thác có hiệu quả kho học liệu số của ngành, thư viện điện tử, kho bài giảng E-Leaming, kho KHGD, KHBD; tiếp tục sử dụng học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, ... Hệ thống Hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục theo từng cấp học trên Hệ thống CSDL ngành.

3.6. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; tăng cường hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, bồi dưỡng được thực hiện chủ yếu trên môi trường mạng; tuyên truyền, hướng dẫn, triển khai tuyển sinh trực tuyến; tăng cường các nguồn lực của Nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các nhà trường.

3.7. Triển khai đăng ký và sử dụng chữ ký số trên Hệ thống CSDL ngành, quản lý HSCM cho CBQL, GV cấp Tiểu học và THCS.

3.8. Đẩy mạnh thanh toán các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt.

3.9. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GDDT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày CDS Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

3.10. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về nhân lực, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và việc triển khai ứng dụng CNTT, CDS, công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố mức độ đạt được theo bộ chỉ số chuyển đổi số trong nhà trường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận

- Xây dựng Kế hoạch triển khai chỉ đạo các trường/nhóm lớp mầm non (công lập, ngoài công lập), các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn quận thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và TKGD năm học 2023-2024.

- Phối hợp với đơn vị cung cấp các phần mềm tổ chức các buổi tập huấn, hướng dẫn công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, thống kê số liệu giáo dục cho đội ngũ CBQL, GV, NV các trường.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể đối với việc triển khai thực hiện các phần mềm Hệ thống CSDL ngành, phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn trên Hệ thống quản lý hồ sơ điện tử của ngành Giáo dục Đào tạo, phần mềm chữ ký số các hồ sơ điện tử cho toàn thể CBQL, giáo viên các cấp Tiểu học, THCS.

- Cho phép các trường Tiểu học, THCS sử dụng chữ ký số để gửi, duyệt hồ sơ chuyên môn trên Hệ thống hồ sơ điện tử thay thế cho hồ sơ giấy.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá mức độ thực hiện công tác CDS, ứng dụng CNTT và TKGD các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn quận; tham mưu, đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra việc thực hiện công tác ứng dụng CNTT, CDS, TKGD của các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận; báo cáo kết quả thực hiện công tác ứng dụng CNTT, CDS ngành giáo dục quận về Sở Giáo dục-Đào tạo và Ủy ban nhân dân quận.

2. Đối với các trường/nhóm lớp mầm non (công lập, ngoài công lập), các trường tiểu học, trung học cơ sở trong quận

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và TKGD năm học 2023-2024.

- Tổ chức thực hiện các nội dung theo kế hoạch của Phòng Giáo dục-Đào tạo và kế hoạch của nhà trường.

- Chỉ đạo cán bộ phụ trách CNTT, CDS, TKGD và các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên nghiêm túc thực hiện các nội dung được phân công theo kế hoạch; tham gia

các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo triệu tập của Sở Giáo dục-Đào tạo và Phòng Giáo dục-Đào tạo.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, TKGD năm học 2023-2024; báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện nhiệm vụ về Phòng Giáo dục và Đào tạo quận theo quy định và khi có yêu cầu (đ/c Đào Văn Sỹ nhận bằng 02 hình thức, bản mềm word gửi về địa chỉ Gmail: daotuanasy@gmail.com và bản PDF có dấu đỏ, chữ ký của Hiệu trưởng qua đường công văn HPnet); thời gian gửi báo cáo như sau:

- + Báo cáo sơ kết gửi trước ngày 15/01/2024;
- + Báo cáo tổng kết gửi trước ngày 25/5/2024.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và TKGD năm học 2023-2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Dương Kinh.

Nhận được Kế hoạch này, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận yêu cầu Hiệu trưởng các trường/nhóm lớp Mầm non (công lập, ngoài công lập), các trường Tiểu học, các trường THCS trên địa bàn quận và trường TH-THCS Tân Thành nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn vướng mắc cần liên hệ kịp thời về Phòng Giáo dục và Đào tạo (qua đ/c Đào Văn Sỹ - Chuyên viên phụ trách, SĐT: 0904 343 118) để được hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- UBND quận, PCT Nguyễn Trí Nhân (để b/c);
- Các trường MN (công lập, ngoài công lập);
Nhóm lớp MN độc lập trong quận (để t/h);
- Các trường TH, THCS; TH-THCS Tân Thành (để t/h);
- Lưu: PGD&ĐT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Chí Linh